

# Tiểu Sử Ông Thủ Khoa Huân



**Thủ Khoa Huân**

## Tiểu sử

Thủ Khoa Huân tên thật là Nguyễn Hữu Huân quê quán làng Tịnh Hà, huyện Kiến Hưng, tỉnh Định Tường; nay là xã Mỹ Tịnh An, quận Chợ Gạo, tỉnh Định Tường.

Thuở nhỏ ông rất thông minh và học giỏi. Năm 1852 dưới triều Tự Đức, ông đỗ Thủ Khoa kỳ thi Hương nên được gọi là Thủ Khoa Huân. Sau đó, ông được bổ nhiệm làm Giáo thụ (tức đốc học) huyện Kiến Hưng, tỉnh Định Tường.

Khi Pháp chiếm ba tỉnh miền Đông Nam phần là Biên Hòa, Gia Định, Định Tường (trong đó có tỉnh Định Tường quê hương ông), cũng giống như nhiều sĩ phu yêu nước lúc bấy giờ ở Nam phần, ông đã từ bỏ nghề dạy học, chiêu tập đoàn quân nghĩa dũng đứng lên chống Pháp (năm 1860).

Năm 1861, ông cùng nghĩa binh hoạt động từ Tân An đến Mỹ Tho. Đầu năm 1862, bị Pháp đánh úp, bắt và giải ông về Sài Gòn. Lửa lúc đối phương sơ hở, ông trốn thoát được. Đầu năm sau, ông cùng Võ Duy Dương (Thiên Hộ Dương) chiêu mộ nghĩa binh để khởi nghĩa lần thứ hai.

Tháng 6 năm 1863, lúc ban đêm Pháp bắt ngờ đem quân tấn công căn cứ Thuộc Nhiêu (thuộc xã Dưỡng Điềm, quận Cai Lậy, tỉnh Định Tường), ông rút về vùng Thất Sơn, thuộc Châu Đốc, tỉnh An Giang tiếp tục hoạt động. Pháp rất lo ngại nên gửi tối hậu thư, buộc viên quan đầu tỉnh An Giang phải giao nộp Thủ Khoa Huân cho họ làm tội. Vì muốn cứu ông, Án sát Phạm Hoàng Đạo tâu lên vua Tự Đức, xin đưa ngay Nguyễn Hữu Huân về Huế, để khỏi bị Pháp tử hình. Nhưng vì chiếu chỉ vua Tự Đức đến trễ, ông bị Pháp giam cầm.

Vợ Thủ Khoa Huân là bà Lê Thị Lộc đã làm đơn đòi Pháp phải thả ngay chồng mình. Ở Sài Gòn, dù Pháp đem mọi thứ ra dụ dỗ nhưng ông vẫn cương quyết chối từ. Cuối cùng, vào ngày 22 tháng 8 năm 1864, ông bị kết án 10 năm tù khổ sai và bị đày đi Cayenne, là một thuộc địa của Pháp.

Sau 5 năm tù, ngày 4 tháng 2 năm 1869, Pháp cho lệnh ân xá và đưa ông về quản thúc ở Sài Gòn, đồng thời cử ông làm giáo thụ dạy bảo "sinh đồ" ở Chợ Lớn với hy vọng lôi kéo ông về

phía họ. Nguyễn Hữu Huân lợi dụng điều kiện đi dạy học, liên lạc với các sĩ phu yêu nước và hội kín Hoa kiều Trường Phát, nhờ mua súng ống để chuẩn bị khởi nghĩa.

Trong khi cuộc khởi nghĩa đang được chuẩn bị, do thám Pháp bắt được thuyền chở vũ khí. Trước sự kiện đó, ông ra lệnh giải tán, bí mật tìm đường về lại Mỹ Tho họp cùng Âu Dương Lân khởi nghĩa lần thứ 3. Lần này dân chúng theo ông rất đông, trong đó có cả một số hương chức, thân hào nhân sĩ... lãnh vực hoạt động của ông kéo dài từ Mỹ Tho đến xã Mỹ Quý thuộc quận Cai Lậy (tỉnh Định Tường).

Đầu năm 1875, thất trận ở Bình Cách (nay thuộc xã Tân Bình Thạnh, quận Chợ Gạo, tỉnh Định Tường), Thủ Khoa Huân cùng tùy tùng là Đốc Binh Hương rút về vùng xã Quơn Long, thuộc quận Chợ Gạo (tỉnh Định Tường), dự định quá giang ghe thương hò ra Bình Thuận cầu viện. Nhưng Đốc Binh Hương bị Pháp mua chuộc, đã dẫn quân Pháp bắt Nguyễn Hữu Huân ở Chợ Gạo ngày 15 tháng 05 năm 1875, rồi đem giam ông tại Mỹ Tho (tỉnh lỵ của tỉnh Định Tường). Sau bốn ngày dùng mọi mưu chước chiêu hàng không thành, Pháp kết án tử hình Nguyễn Hữu Huân. Trước khi thụ hình, ông nhắn vợ con tế sống mình trong một tuần và xin vài viết bài thơ tuyệt mạng và hai câu đối để thờ.

Ngày 19 tháng 5 năm 1875 (âm lịch: 14 tháng 4 năm Ất Hợi), Pháp cho tàu chở ông xuôi theo dòng sông Bảo Định về Mỹ Tịnh An, để hành quyết tại Bến Tranh lúc 12 giờ trưa. Năm ấy ông 45 tuổi.

Tác phẩm ông còn để lại

Không rõ Thủ Khoa Huân có làm nhiều thơ không, nhưng chỉ bấy nhiêu bài còn lại sau đây, bài nào cũng bộc lộ được tinh thần bất khuất, can đảm, dám xả thân vì nước vì dân của ông.

Bài thơ chữ Hán dưới đây, ông làm trước khi bị chém, nay được tạc nơi bia mộ ông. Sau đây là bản dịch của Phan Bội Châu:

*Ruổi dong vó ngựa trả thù chung  
Binh bại cho nên mạng phải cùng  
Tiết nghĩa vẫn lưu cùng vũ trụ  
Hơn thua xá kể với anh hùng  
Nổi xung mạt vĩa quân Hồ lỗ  
Quyết thác không hàng rặng núi sông  
Tho thủy ngày rày pha máu đỏ  
Đảo Rong hieu hắt ngọn thu phong*

Và:

*Hai bên thiên hạ thấy hay không  
Một gánh cương thường há phải gông  
Oằn oại hai vai quân tử trúc  
Long lay một cổ trượng phu tông  
Sống về đất Bắc danh còn rặng  
Thác ở thành Nam tiếng bỏ không  
Thắng bại doanh thâm trời khiến chịu  
Phản thân đeo quả đũa cười ông*

Bài thơ ông làm nghe tin vợ đòi Pháp thả chồng:

*Xem qua thư gửi rất kinh hoàng  
Nhi nữ chà chà cũng lớn gan  
Đơn bả cuối lòn loài bạch quý  
Sân quỳ vát vả phận hồng nhan  
Bán mình đâu nệ phiền lòng sắt  
Chuộc tội thà xin trợn nghĩa vàng  
Tiết khí dưới trần coi ít mặt  
Cang thường càng chuộng gánh giang san*

Ông làm trước khi bị đày ra đảo Cayenne:

*Muôn việc cho hay số bởi trời  
Chiếc thân chìm nổi biết bao nơi  
Máu hôi tên đạn ra tay thử  
Ngàn dặm non sông dạo gót chơi  
Chén rượu Tân đình nào luận tiệc  
Vần thơ cổ quốc chẳng ra lời  
Cương thường bởi biết mang nên nặng  
Hễ đừng làm trai trả nợ đời*

Nhân nhà Tổng đốc Phương có tiệc, ông làm bài này để đọc cho mọi người nghe:

*Nghĩ then râu mày với nước non  
Nhìn nay từng cú bạn xưa còn.  
Miếu đường cách trở niềm tôi chúa  
Gia thất riêng buồn nỗi vợ con  
Áo Hán nhiều phen thay vẻ lạ  
Rượu Hồ một mặt đắm mùi ngon  
Giang Đông nổi tiếng nhiều tay giỏi  
Cuốn đất kìa ai dám hỏi đon*

Qua hình ảnh “cây bấp” để tỏ bày tấm lòng son của ông:

*Luống chịu ba trăng trán cỡi bờ  
Hiềm vì thương chút chúng dân thơ  
Nương oai tích lịch ôm con đỡ  
Vâng lệnh nam phong phát ngọn cờ  
Miễn đặng an nhà cùng lợi nước  
Chi nài dải gió với dầm mưa  
Biển hồ dầu lặng tắm kinh bát  
Giải giáp một phen chúng thủy nhờ*

Hai câu đối do Nguyễn Hữu Huân làm trước khi bị thụ hình, hiện được treo trang trọng tại bàn thờ của ông:

*Hữu chí nan thân không uổng bách niên chiêu vật nghị  
Tuy công bất tỵ diệc tương nhất tử báo quân ân*

Dịch nghĩa:

*Có chí khôn bày không uống trăm năm lời nghị chúng  
Tuy công chưa thành cũng đành một thác báo ơn vua*

Tưởng nhớ

Mộ và đền thờ Thủ Khoa Huân được lập ngay tại quê nhà của ông. Ban đầu mộ được đắp bằng đất. Đầu thế kỷ 20, cháu ngoại của ông là ông Trần Văn Thông xây lại bằng đá xanh. Trong đền thờ có nhiều hoành phi và câu đối ca ngợi khí tiết của ông. Và nơi Thủ Khoa Huân bị chém là chợ Phú Kiết, quận Chợ Gạo, tỉnh Định Tường xưa. Nơi đây, cũng có bia tưởng niệm.







*Aloi* Blog  
360.YAHOO.COM/BLOG OF ALOI



*Aloi* Blog  
360.YAHOO.COM/BLOG OF ALOI